

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THAN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 21/2022/HS-ST
Ngày: 20/12/2022**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thị Mỹ Hằng.

**- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Việt Hà
2. Bà La Thị Thành**

- Thư ký phiên toà: Bà Lã Thu Quỳnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tham gia phiên toà: Ông Tông Văn Thúc - Kiểm sát viên

Ngày 20/12/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2022/TLST-HS, ngày 03/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HS ngày 18/11/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐ-ST ngày 01/12/2022 đối với bị cáo:

Lù Văn Ch; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 01/01/1979, tại huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản C, xã B, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Giáy; Tôn giáo: Không; Con ông: Lù Văn S (đã chết); Con bà: Trần Thị É (đã chết); bị cáo có vợ: Lò Thị S1, sinh năm 1986; trú tại Bản C, xã B, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu; bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Tại Bản án số 03, ngày 23/10/2007, Lù Văn Ch bị Tòa án nhân dân huyện Tam Đường xét xử, áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự. Xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, hiện đã được xóa án tích.

Tại Bản án số 35, ngày 20/9/2008 Lù Văn Ch bị Tòa án nhân dân huyện Tam Đường áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p, g khoản 1, 2 Điều 46; Điều 50, 51, khoản 5 Điều 60; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, hiện đã được xóa án tích.

Tại Bản án số 52, ngày 29/9/2010 Lù Văn Ch bị Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, hiện đã được xóa án tích.

Bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ từ 17 giờ 00 phút ngày 22/4/2022, tạm giam từ ngày 28/4/2022, hiện bị can đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Than Uyên.

Người bào chữa cho bị cáo là ông Nguyễn Công Hương – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (*Có mặt tại phiên tòa*).

*** Bị hại gồm:**

1/ Lò Văn Thương, sinh năm: 1988;
2/ Quàng Văn Kh, sinh năm: 1969;
3/ Quàng Văn T, sinh năm 1992; Đại diện theo ủy quyền là Hà Thị Hẫu, sinh năm: 1970.

4/ Lò Văn M, sinh năm: 1987; Đại diện theo ủy quyền là Lò Thị P, sinh năm: 1990.

Cùng địa chỉ: Bản N, xã T, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

(*Bị hại đều có mặt tại phiên tòa*).

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm:**

1/ Trần Văn N – Sinh năm: 1982;
2/ Trần Văn L, sinh năm 1982;
Cùng địa chỉ: Bản C, xã B, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.
3/ Bạc Cầm Q, sinh năm: 1963; địa chỉ: bản H, xã Chiềng K, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La.

4/ Hoàng Văn Phúc, sinh năm: 1986; địa chỉ: bản C, xã Ph, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La.

5/ Hoàng Văn T, sinh năm: 1984; địa chỉ: bản Lìn, xã Gia Phú, huyện Phú Yên, tỉnh Sơn La.

*** Người làm chứng:**

1/ Lò Văn Tiên, sinh năm: 1973; địa chỉ: bản M, xã Q, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

2/ Đinh Văn Thế, sinh năm: 1984; địa chỉ: bản Ú, xã H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

(*những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 12/4/2022, Lò Văn Ch đi bộ sang nhà Trần Văn L, sinh năm 1988 trú cùng bản rử L đi xuống huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu để tìm trộm trâu bán lấy tiền chia nhau tiêu sài. L đồng ý lấy xe mô tô biển kiểm soát 25B1 - 810.28 của L chở Ch đi xuống huyện Than Uyên, khi đến chợ Than Uyên Ch đi vào quán tạp hóa mua một đoạn dây thừng khoảng 4 mét. Sau đó, cả hai đi vào xã Tà Hừa, huyện Than Uyên, đến khoảng 19 giờ cùng ngày Ch và L đi đến khu vực đồi thuộc Bản N, xã T thì Ch nhìn thấy khoảng 10 con trâu do người dân thả rông, không trông coi, chăn dắt. Ch bảo L đi ra đường Quốc lộ trước, còn Ch xuống xe một mình lấy bật lửa đốt dây thừng thành 02 đoạn, sau đó dùng bốn đầu của 02 đoạn dây xâu vào mũi buộc được 04 con trâu, gồm 01

con trâu cái màu đen khoảng 09 tuổi; 02 con trâu cái màu đen khoảng 07 tuổi và 01 con trâu cái màu đen khoảng 06 tuổi. Sau khi bắt trộm được trâu, Ch gọi điện thoại cho Trần Văn N, sinh năm 1982, trú tại Bản C, xã B, huyện Tam Đường nói với N là Ch và L đã bắt trộm 04 con trâu và bảo N lấy xe ô tô tải xuống chở trâu sang huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La để bán thì N đồng ý. Sau đó, Ch gọi điện thoại bảo L ra đường Quốc Lộ đón N. Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 13/4/2022, trong lúc chờ N đến chở trâu, Ch gọi điện thoại cho Bạc Cầm Q, sinh năm 1963 trú tại bản H, xã Chiềng K, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La nói là trộm được 04 con trâu đang mang sang để bán cho Q thì Q đồng ý. Đến khoảng 03 giờ sáng cùng ngày N một mình điều khiển xe ô tô mang biển kiểm soát 25C – 004.91 đi đến chỗ Ch đang buộc trâu, sau đó N quay đầu xe lùi vào một móm đất cùng với Ch dắt 04 con trâu lên thùng xe. Sau khi đưa 04 con trâu lên thùng xe xong, Ch gọi điện thoại cho L đi xe mô tô sang huyện Quỳnh Nhai trước, sau đó N cùng Ch lên xe ô tô chở 04 con trâu sang huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La. Đến khoảng 06 giờ sáng cùng ngày N và Ch chở trâu đi đến nhà Bạc Cầm Q, Ch nói với Q là trâu này không tốt giải quyết nhanh thì Q đồng ý mua. Sau đó Ch, N và L thỏa thuận với Q giá 04 con trâu là 57.000.000 đồng. Nhưng do Q không đủ tiền Q trả trước cho ba người 10.000.000 đồng gồm: 5.000.000 đồng tiền mặt và 01 con lợn khoảng 90 kilôgam tính bằng 5.000.000 đồng, số tiền còn thiếu là 47.000.000 đồng Q sẽ trả sau khi bán được trâu. Sau đó, N cùng Ch, L về nhà, Ch và L được N chia mỗi người 1.000.000 đồng, còn 3.000.000 đồng N trừ vào tiền xăng xe chở trâu đi bán. Đến ngày 14/4/2022 N, Ch, L cùng nhau mổ con lợn lấy thịt chia nhau ăn. Sau đó Ch đi xuống Hà nội làm thuê, đến ngày 22/4/2022, biết hành vi trộm cắp tài sản của mình đã bị phát hiện Lù Văn Ch đến Công an huyện than Uyên đầu thú.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 04 ngày 22/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Than Uyên kết luận: 01 con trâu cái lông màu đen 09 tuổi có trị giá **25.200.000** đồng; 02 con trâu cái lông màu đen 07 tuổi mỗi con có trị giá **29.400.000** đồng; 01 con trâu cái lông màu đen 06 tuổi có trị giá **28.000.000** đồng. Tổng số 04 con trâu trị giá là **112.000.000** đồng.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra thu giữ của Lù Văn Ch 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 cùng 01 ốp lưng và 02 sim điện thoại; 01 đôi dép; 01 quần bò; 01 áo bò; 01 mũ bảo hiểm; thu giữ của Trần Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI cùng 01 ốp lưng và 01 sim điện thoại; thu giữ của Trần Văn L 01 bản sao y giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang biển kiểm soát 25B1 – 810.28; thu giữ của Bạc Cầm Q 01 giấy ghi nợ giữ Hoàng Văn Út và Bạc Cầm Q; thu giữ của anh Hoàng Văn T số tiền 83.000.000 đồng; thu giữ của chị Pan Thị K (vợ N) 01 xe ô tô tải nhãn hiệu HUYNDAI PORTER II mang biển kiểm soát 25C – 004.91; 01 chìa khóa xe ô tô; 01 giấy kiểm định xe ô tô; 01 giấy đăng ký xe ô tô; 01 ví giả da; 01 căn cước công dân; 02 giấy phép lái xe hạng C và hạng A1 đều mang tên Trần Văn N; 01 bản sao công chứng căn cước công dân mang tên Pan Thị K; 01 bản sao công chứng Quyết định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư; số tiền 52.500.000 đồng.

Xử lý vật chứng: Căn cứ giấy ủy quyền của Trần Văn N và đơn xin lại tài sản của chị Pan Thị K, sinh năm 1985, trú tại Bản C, xã B, huyện Tam

Đường, tỉnh Lai Châu. Xét thấy việc trả lại tài sản không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Các tài sản trên là tài sản chung hợp pháp của Trần Văn N và vợ là Pan Thị K. Ngày 14/6/2022 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại 01 xe ô tô tải nhãn hiệu HUYNDAI PORTER II mang biển kiểm soát 25C – 004.91; 01 chìa khóa xe ô tô; 01 giấy kiểm định xe ô tô; 01 giấy đăng ký xe ô tô; 01 ví giả da; 01 căn cước công dân, 02 giấy phép lái xe hạng C và hạng A1 đều mang tên Trần Văn N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI cùng 01 ốp lưng; 01 sim điện thoại và số tiền 52.500.000 đồng cho chị Pan Thị K.

Vật chứng còn lại của vụ án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 mặt lưng màu đen, kiểu máy PBAM00; số imei 1: 863990043854759; số imei 2: 863990043854742; 01 ốp điện thoại di động màu đen mặt sau ốp có hình ảnh trẻ em; 01 sim điện thoại Viettel và 01 sim điện thoại Vinaphone; 01 đôi dép màu đen, trên dép có dòng chữ “ASIASPORTS”; 01 quần bò dài màu xanh nhạt, trên quần có dòng chữ “CAGO JEANS”; 01 áo bò dài tay màu xanh nhạt, mặt trong của áo có dòng chữ “NT JEANS”; 01 mũ bảo hiểm nửa đầu màu đỏ, có kính chắn gió màu trắng trong và sọc đen trắng, trên mũ bảo hiểm có dòng chữ “HEAD HÒA AN”; . Hiện số vật chứng trên đang được lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên.

- Vật chứng gửi tài khoản tạm gửi của Công an huyện Than Uyên mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Than Uyên Số tiền 83.000.000 đồng thu giữ của Hoàng Văn T.

- Vật chứng kèm theo hồ sơ vụ án: 01 bản sao y giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang biển kiểm soát 25B1 – 810.28 tạm giữ của Trần Văn L; 01 giấy ghi nợ của Hoàng Văn Út nợ Q 80.000.000 đồng thu giữ của Bạc Cầm Q; 01 bản sao công chứng căn cước công dân mang tên Pan Thị K; 01 bản sao công chứng Quyết định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lò Văn Th yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 39.000.000 đồng; Người đại diện theo ủy quyền cho bị hại Quàng Văn T, chị Hà Thị Hyêu cầu bồi thường số tiền 29.900.000 đồng; bị hại anh Quàng Văn Kh yêu cầu bồi thường số tiền 40.000.000 đồng; Người đại diện theo ủy quyền cho bị hại Lò Văn M, chị Lò Thị P yêu cầu bồi thường số tiền 33.000.000 đồng. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn L, Trần Văn N, Bạc Cầm Q, Hoàng Văn T, Hoàng Văn Ph không có yêu cầu.

Bản cáo trạng số: 105/CT-VKS ngày 13/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đã truy tố bị cáo Lò Văn Ch về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Lai Châu giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lò Văn Ch phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 – Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Ch từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 22/4/2022.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 – Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

Về vật chứng: đối với số tiền 83.000.000 đồng thu giữ của Hoàng Văn T. **Xác định đây là số tiền bán 04 con trâu do Lù Văn Ch sau khi đã trao đổi mua bán, xử lý trả lại cho các bị hại trên cơ sở cân đối giá trị từng con trâu cho phù hợp.**

01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 mặt lưng màu đen, kiểu máy PBAM00; số imei 1: 863990043854759; số imei 2: 863990043854742; 01 ốp điện thoại di động màu đen mặt sau ốp có hình ảnh trẻ em; 01 sim điện thoại Viettel và 01 sim điện thoại Vinaphone tạm giữ của Lù Văn Ch tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

01 đôi dép màu đen, trên dép có dòng chữ “ASIASPORTS”; 01 quần bò dài màu xanh nhạt, trên quần có dòng chữ “CAGO JEANS”; 01 áo bò dài tay màu xanh nhạt, mặt trong của áo có dòng chữ “NT JEANS”; 01 mũ bảo hiểm nửa đầu màu đỏ, có kính chắn gió màu trắng trong và sọc đen trắng, trên mũ bảo hiểm có dòng chữ “HEAD HÒA AN” tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lù Văn Ch phải có trách nhiệm bồi thường giá trị 04 con trâu cho các bị hại sau khi được khấu trừ số tiền 83.000.000 đồng.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên không phải giải quyết.

Về án phí: Miễn án phí hình sự và dân sự sơ thẩm cho bị cáo Lù Văn Ch theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa: nhất trí về tội danh cũng như điều luật, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đã trình bày, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức thấp nhất mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên. Ghi nhận về trách nhiệm dân sự giữa bị cáo và bị hại; miễn án phí hình sự và dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu; không có tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng. Nhưng tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt. Căn cứ vào lời khai trong hồ sơ vụ án và theo quy định tại các Điều 292; 293– Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng. Bị cáo nhất trí và không có ý kiến gì.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố

và tại phiên tòa bị cáo, lời khai của các bị hại, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa với lời khai nhận của bị cáo với lời khai của các bị hại, người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án hoàn toàn phù hợp. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 12/4/2022, tại Bản N, xã T, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu, Lò Văn Ch đã thực hiện hành vi trộm cắp 04 con trâu cái có tổng trị giá 112.000.000 đồng của các bị hại Lò Văn Thương, Quảng Văn Kh, Lò Văn Tuấn, Lò Văn M. Sau đó mang bán cho Bạc Cầm Q với giá 57.000.000 đồng, mục đích trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Hành vi mà bị cáo Lò Văn Ch thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 - Bộ luật hình sự. Do vậy, bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn xâm hại trực tiếp đến trật tự xã hội, gây mất niềm tin trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người trưởng thành, có sức khỏe, đủ nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác bị pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị nhưng với bản chất tham lam, lười lao động muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo đầu thú về hành vi phạm tội của mình; bị cáo sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 – BLHS.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét về nhân thân: Bị cáo Lò Văn Ch chưa có tiền án, tiền sự, song vào các năm 2007, 2008, 2010, bị cáo đã bị TAND huyện Tam Đường và huyện Phong Thổ xử phạt với các mức án khác nhau về hành vi phạm tội liên quan đến sở hữu tài sản. Sau khi chấp hành xong các bản án bị cáo không lấy đó làm bài học, rèn luyện bản thân, làm ra của cải vật chất. Để có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải bỏ công sức lao động bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Vì vậy, bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình để cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Ý kiến luận tội của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và luận cứ của người bào chữa về tội danh, điều, khoản truy tố, mức hình phạt và tình tiết tăng

nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề tự do, không có thu nhập ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về biện pháp ngăn chặn: Tiếp tục áp dụng điều 329 – Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án, thời gian tạm giam sẽ được khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng 01 xe ô tô tải nhãn hiệu HUYNDAI PORTER II mang biển kiểm soát 25C – 004.91; 01 chìa khóa xe ô tô; 01 giấy kiểm định xe ô tô; 01 giấy đăng ký xe ô tô; 01 ví giả da; 01 căn cước công dân, 02 giấy phép lái xe hạng C và hạng A1 đều mang tên Trần Văn N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI cùng 01 ốp lưng; 01 sim điện thoại và số tiền 52.500.000 đồng cho chị Pan Thị K. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản chung hợp pháp của Trần Văn N và Pan Thị K, không liên quan đến vụ án.

Xét thấy, việc xử lý số vật chứng nêu trên tại giai đoạn điều tra là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

Đối với số tiền 83.000.000 đồng tạm giữ của Hoàng Văn T: Hội đồng xét xử thấy rằng số tiền trên là giá trị của 04 con trâu được mua đi bán lại giữa bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác nhau nên số tiền này sẽ được khấu trừ vào số tiền bị cáo Lù Văn Ch phải có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại.

Đối với 01 đôi dép màu đen, trên dép có dòng chữ “ASIASPORTS”; 01 quần bò dài màu xanh nhạt, trên quần có dòng chữ “CAGO JEANS”; 01 áo bò dài tay màu xanh nhạt, mặt trong của áo có dòng chữ “NT JEANS”; 01 mũ bảo hiểm nửa đầu màu đỏ, có kính chắn gió màu trắng trong và sọc đen trắng, trên mũ bảo hiểm có dòng chữ “HEAD HÒA AN”, tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến nhận lại, nên xét thấy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 mặt lưng màu đen, kiểu máy PBAM00; số imei 1: 863990043854759; số imei 2: 863990043854742; 01 ốp điện thoại di động màu đen mặt sau ốp có hình ảnh trẻ em; 01 sim điện thoại Viettel và 01 sim điện thoại Vinaphone tạm giữ của Lù Văn Ch, xác định đây là chiếc điện thoại bị cáo Ch dùng để liên lạc trong quá trình phạm tội, do đó, cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự (TNDS): tại phiên tòa bị hại và bị cáo đã thỏa thuận được về trách nhiệm dân sự: bị cáo Lù Văn Ch nhất trí bồi thường giá trị 04 con trâu mà bị cáo đã trộm cắp và công tìm kiếm trâu của các bị hại Lò Văn Thương, Quảng Văn T, Quảng Văn Kh và Lò Văn M có tổng trị giá là 141.900.000 đồng (trị giá trâu theo đề nghị là 121.900.000 đồng và 5.000.000 đồng tìm kiếm trâu cho mỗi bị hại). Khấu trừ 83.000.000 đồng cơ quan điều tra thu giữ giá trị 04 con trâu và công tìm kiếm trâu của các bị hại thì bị cáo Lù Văn Ch còn có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại số tiền là 58.900.000 đồng.

Do những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

[9] Các vấn đề khác của vụ án:

Đối với Trần Văn N, Trần Văn L, bị cáo Ch khai nhận rủ L đi trộm trâu bán lấy tiền tiêu xài; thuê Trần Văn N chở trâu khi đã trộm cắp được trâu. Song quá trình điều tra, L, N không thừa nhận, cơ quan điều tra đã cho L, N, Ch đổi chất. Ngoài lời khai của Ch, không còn chứng cứ nào khác để xác định L, N đồng phạm với bị cáo Ch. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Trần Văn N và Trần Văn L là đúng quy định.

Đối với Hoàng Văn T, Hoàng Văn Phúc, Đinh Văn Thế, Lò Văn Xiển là những người mua lại 04 con trâu, quá trình trao đổi mua bán đều không biết tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Kiến nghị: Đối với Bạc Cầm Q, quá trình nghiên cứu hồ sơ thì thấy rằng: Bạc Cầm Q đã tự thú về việc mua trâu mà bị cáo Ch mang đến bán, Q biết là trâu trộm cắp mà có, song Q thay đổi lời khai với lý do là nhớ nhầm. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Thẩm phán được phân công đã trả hồ sơ điều tra bổ sung ngày 02/11/2022 về hành vi của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có dấu hiệu của tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định khoản 1 Điều 323 – Bộ luật hình sự. Đến ngày 03/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Than Uyên với nội dung giữ nguyên cáo trạng số 105/CT-VKS ngày 13/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Lai Châu. Bằng kiến nghị này, Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu yêu cầu Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ hành vi của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bạc Cầm Q.

[10] Về án phí: Bị cáo Lù Văn Ch sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn giai đoạn 2021 – 2025 theo Quyết định 612/QĐ-UBND của Ủy ban dân tộc ngày 16/9/2021 nên Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo theo quy định.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo: **Lù Văn Ch** phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lù Văn Ch 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 46, khoản 1 Điều 48 – Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589; Điều 357; Điều 468 – Bộ luật dân sự 2015. Ghi nhận sự thỏa thuận của bị hại và bị cáo cụ thể:

Bị cáo Lù Văn Ch nhất trí bồi thường cho anh Lò Văn Thương, sinh năm: 1988; trú tại: Bản N, xã T, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu số tiền 16.100.000 đồng (*Mười sáu triệu một trăm đồng*).

Bị cáo Lù Văn Ch nhất trí bồi thường cho anh Quảng Văn Kh, sinh năm: 1969; trú tại: Bản N, xã T, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu số tiền 16.600.000 đồng (*Mười sáu triệu sáu trăm đồng*).

Bị cáo Lù Văn Ch nhất trí bồi thường cho anh Quảng Văn T, sinh năm 1992; Đại diện theo ủy quyền là Hà Thị Hẫu, sinh năm: 1970; trú tại: Bản N, xã T, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu số tiền 12.400.000 đồng (*Mười hai triệu bốn trăm đồng*).

Bị cáo Lù Văn Ch nhất trí bồi thường cho anh Lò Văn M, sinh năm: 1987; Đại diện theo ủy quyền là Lò Thị P, sinh năm: 1990; trú tại: Bản N, xã T, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu số tiền 13.697.000 đồng (*Mười ba triệu sáu trăm chín mươi bảy nghìn đồng*).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không tự nguyện thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Số tiền 83.000.000 đồng sẽ được xử lý như sau:

+ Trả lại cho anh Lò Văn Thương, sinh năm: 1988; trú tại: Bản N, xã T, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu số tiền 22.800.000 đồng (*Hai mươi hai triệu tám trăm đồng*).

+ Trả lại cho anh cho anh Quảng Văn Kh, sinh năm: 1969; trú tại: Bản N, xã T, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu số tiền 23.300.000 đồng (*Hai mươi ba triệu ba trăm nghìn đồng*).

+ Trả lại cho anh Quảng Văn T, sinh năm 1992; Đại diện theo ủy quyền là Hà Thị Hẫu, sinh năm: 1970; trú tại: Bản N, xã T, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu số tiền 17.480.000 đồng (*Mười bảy triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng*).

+ Trả lại cho anh Lò Văn M, sinh năm: 1987; Đại diện theo ủy quyền là Lò Thị P, sinh năm: 1990; trú tại: Bản N, xã T, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu số tiền 19.300.000 đồng (*Mười chín triệu ba trăm nghìn đồng*).

01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 mặt lưng màu đen, kiểu máy PBAM00; số imei 1: 863990043854759; số imei 2: 863990043854742; 01 ốp điện thoại di động màu đen mặt sau ốp có hình ảnh trẻ em; 01 sim điện thoại Viettel và 01 sim điện thoại Vinaphone sung vào Ngân sách Nhà nước.

01 đôi dép màu đen, trên dép có dòng chữ “ASIASPORTS”; 01 quần bò dài màu xanh nhạt, trên quần có dòng chữ “CAGO JEANS”; 01 áo bò dài tay màu xanh nhạt, mặt trong của áo có dòng chữ “NT JEANS”; 01 mũ bảo hiểm

nửa đầu màu đỏ, có kính chắn gió màu trắng trong và sọc đen trắng, trên mũ bảo hiểm có dòng chữ “HEAD HÒA AN” không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

(Tình trạng vật chứng, tài sản theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/10/2022 giữa Công an huyện Than Uyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 – Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 12; Điều 15 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Miễn 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.945.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo Lù Văn Ch.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 – Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo đối với những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình, trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được N yết theo quy định lên Toà án nhân dân cấp trên để xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKS huyện Than Uyên (2b);
- THA dân sự H. Than Uyên;
- CQĐT huyện Than Uyên;
- CQ THAHS H. Than Uyên;
- Nhà tạm giữ CAH. Than Uyên
- THA PT;
- Người bào chữa;
- Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp Lai Châu;
- UBND xã B (để biết);
- Lưu HS – TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Mỹ Hằng

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Việt Hà

La Thị Thành

Lương Thị Mỹ Hằng

